TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:86/2024/HS-PT
Ngày: 20-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2024/TLPT-HS ngày 02/4/2024 đối với bị cáo Vũ Đức T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HS-ST ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị cáo kháng cáo:* **Vũ Đức T,** sinh năm 1993 tại tỉnh Đăk Lăk; nơi ĐKHKTT: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Số A đường N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức H (đã chết) và bà: Hoàng Thị T1; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại Đinh Quốc H1 không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức T là nhân viên được giao nhiệm vụ thi công, lắp ráp hệ thống điện tại công trình xây dựng Trung tâm trưng bày mua sắm tiêu chuẩn toàn cầu của T2 ở Lô A, Khu trung tâm thương mại Q, Phường A, thành phố Đ do ông Đinh Quốc H1 làm trưởng ban quản lý dự án. Ông H1 chịu trách nhiệm giám sát và quản lý toàn bộ tài sản, thiết bị, vật tư tại công trình. Vào khoảng 17 giờ 25 phút ngày 24/10/2023, T đi vào khu vực kỹ thuật của công trình thì phát hiện một cuộn dây cáp bằng đồng đang để ở trong góc phòng, được che bằng bạt nilong và không có người trông coi. Do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định trộm cuộn dây cáp bằng đồng để bán. Thực hiện ý định, T cầm cuộn dây đồng ra ngoài thì bị ông Trần K là quản lý kho vật tư của công trình dùng đèn pin soi về phía T. Do sợ bị phát hiện, T cầm cuộn dây cáp chạy ra hướng cửa ra vào thì bị vấp ngã, lúc này ông K thông báo cho ông Đinh Quốc H1 cùng bảo vệ của công trình đến để giữ người cùng tang vật và trình báo cho Công an P, thành phố Đ.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đ cuộn dây cáp đồng trị giá 7.056.000đ.

Tang vật thu giữ: 01 cuộn dây cáp C70 màu vàng đồng, dài 50,4m; 01 điện thoại di động hiệu S A73 5GB màu bạc.

Bị hại ông Đinh Quốc H1 là trưởng ban Q, Phường A, thành phố Đ xác định bị chiếm đoạt 01 cuộn dây cáp C70 màu vàng đồng, dài 50,4m. Cơ quan điều tra đã trả lại cuộn dây cáp cho ông H1, đồng thời bị cáo đã bồi thường 01 cuộn dây cáp đồng mới cho ông H1. Ông H1 không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 43/CT-VKSĐL-LĐ ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2024/HSST ngày 28/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 24/10/2023 đến ngày 27/10/2023.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/3/2023 bị cáo Vũ Đức T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Đức T đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có sức khỏe, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động nên khoảng 17 giờ 25 phút ngày 24/10/2023 bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 cuộn dây cáp C70 màu vàng đồng, dài 50,4m tại công trình xây dựng Trung tâm trưng bày mua sắm tiêu chuẩn toàn cầu của T2 ở lô A, khu trung tâm thương mại Q, Phường A, thành phố Đ.

Bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tốtụng hình sự thành phố Đ cuộn dây cáp đồng trị giá 7.056.000đ.

Cấp sơ thẩm đã tuyên xử Vũ Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo T được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị xử phạt mức án 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã đi khỏi địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để xem xét. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đức T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 41/2024/HSST ngày 28/02/2024.

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 24/10/2023 đến ngày 27/10/2023.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Vũ Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đà Lạt (02);
- VKSND Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đà Lạt (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Văn phòng TAND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Mạnh Hùng